

県内処理加工施設で加工されるイノシシ肉の放射性物質検査結果（令和6年度）

NO	個体番号	報告自治体	市町村	大字	検査機関	検査法	採取日（購入日）	検査日	結果（Bq/kg）		
									Cs-134	Cs-137	Cs合計
1	TGC-05-512	館山市	館山市	古茂口	館山市	NaI	R6. 3. 20	R6. 4. 3	-	-	<20
2	TGC-05-513	館山市	館山市	坂井	館山市	NaI	R6. 3. 21	R6. 4. 3	-	-	<20
3	TGC-05-514	館山市	館山市	竜岡	館山市	NaI	R6. 3. 23	R6. 4. 3	-	-	<20
4	TGC-05-515	館山市	館山市	小原	館山市	NaI	R6. 3. 23	R6. 4. 4	-	-	<20
5	TGC-05-516	館山市	館山市	水岡	館山市	NaI	R6. 3. 26	R6. 4. 4	-	-	<20
6	TGC-05-517	館山市	館山市	大神宮	館山市	NaI	R6. 3. 27	R6. 4. 4	-	-	<20
7	TGC-05-518	館山市	館山市	古茂口	館山市	NaI	R6. 3. 27	R6. 4. 4	-	-	<20
8	TWF-05-035	館山市	南房総市	川戸	館山市	NaI	R6. 3. 27	R6. 4. 4	-	-	<20
9	TGC-06-001	館山市	館山市	大井	館山市	NaI	R6. 4. 1	R6. 4. 5	-	-	<20
10	TGC-06-002	館山市	館山市	布良	館山市	NaI	R6. 4. 2	R6. 4. 5	-	-	<20
11	TGC-06-003	館山市	館山市	西川名	館山市	NaI	R6. 4. 2	R6. 4. 5	-	-	<20
12	TGC-06-004	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R6. 4. 2	R6. 4. 6	-	-	<20
13	TGC-06-005	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R6. 4. 2	R6. 4. 6	-	-	<20
14	TGC-06-006	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R6. 4. 3	R6. 4. 6	-	-	<20
15	TGC-06-007	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R6. 4. 3	R6. 4. 11	-	-	<20
16	TGC-06-008	館山市	館山市	香	館山市	NaI	R6. 4. 4	R6. 4. 11	-	-	<20
17	TGC-06-009	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R6. 4. 4	R6. 4. 11	-	-	<20
18	TGC-06-010	館山市	館山市	上真倉	館山市	NaI	R6. 4. 5	R6. 4. 12	-	-	<20
19	TGC-06-011	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R6. 4. 6	R6. 4. 12	-	-	<20
20	TGC-06-012	館山市	館山市	小原	館山市	NaI	R6. 4. 8	R6. 4. 12	-	-	<20
21	TGC-06-013	館山市	館山市	大神宮	館山市	NaI	R6. 4. 9	R6. 4. 12	-	-	<20
22	TGC-06-014	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R6. 4. 10	R6. 4. 16	-	-	<20
23	TGC-06-015	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R6. 4. 10	R6. 4. 16	-	-	<20

24	TGC-06-016	館山市	館山市	神奈	館山市	NaI	R6. 4. 10	R6. 4. 16	-	-	<20
25	TGC-06-017	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R6. 4. 11	R6. 4. 16	-	-	<20
26	TGC-06-018	館山市	館山市	伊戸	館山市	NaI	R6. 4. 12	R6. 4. 16	-	-	<20
27	TGC-06-019	館山市	館山市	小沼	館山市	NaI	R6. 4. 13	R6. 4. 16	-	-	<20
28	TWF-06-001	館山市	南房総市	川戸	館山市	NaI	R6. 4. 1	R6. 4. 19	-	-	<20
29	TWF-06-002	館山市	南房総市	千田	館山市	NaI	R6. 4. 10	R6. 4. 19	-	-	<20
30	TWF-06-003	館山市	南房総市	川戸	館山市	NaI	R6. 4. 13	R6. 4. 19	-	-	<20